

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày: 14/3/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Thiên.
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Xuân Quốc H, tên gọi khác: T; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT: Xóm 3, thôn L, xã T, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 287 đường D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên chở ga; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân N, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Mỹ H (sinh năm 1970); có vợ là Hồ Thị Khánh O (sinh năm 1993); Con: Có 01 người con 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 10/12 thì nghỉ học, sau đó lấy vợ chuyển đến sinh sống tại nhà vợ tại phường T, thành phố H cho đến ngày gây án.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Bị cáo có mặt.

-Bị hại: Anh Nguyễn Đức Bảo L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 515 D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm 3, thôn L, xã T, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Lê Anh Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 10A/16 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị Khánh O, sinh năm 1993. Nơi cư trú: 287 D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

-Người làm chứng:

1. Anh Vương Hải Tr, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 78 Y, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm 3, thôn L, xã T, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/8/2018, Bùi Xuân Quốc H mượn xe mô tô hiệu Waves, biển số 75H1-XXX.XX của bố mình là ông Bùi Xuân N đi đến quán Internet K ở số 78 đường Y, phường H, thành phố H để chơi game. Khi vào trong, H phát hiện 01 balô màu đen của anh Nguyễn Đức Bảo L để trên ghế số 16, H liền chen vào ngồi, mở dây kéo kiểm tra bên trong thấy có một chiếc máy tính xách tay. H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút lấy để dưới chân mình. Tiếp đó, H quan sát xung quanh, thấy không có ai để ý thì lấy ba lô đi ra quầy tính tiền. Sau đó, ra lấy xe mô tô, bỏ túi ba lô phía trước rồi đi về cửa hàng bán áo quần ở 105 M, phường T, thành phố H, nơi vợ và chị ruột của H đang làm việc. H kiểm tra bên trong ba lô thấy có 01 máy tính xách tay màu trắng, kèm theo dây sạc, 01 ví da màu đen bên trong có 500.000đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ tùy thân khác. H nói với vợ và chị ruột ba lô là do H nhặt được. Tiếp đó, H lấy tiền cất vào túi quần, lấy máy tính, dây sạc bỏ vào ba lô của chị H đưa về nhà cất giấu, số tài sản còn lại H bỏ lại quán.

Đến ngày 14/8/2018, H cùng với vợ là Hồ Thị Khánh O đưa máy tính đến 10A/16 Đ, phường P, thành phố H bán cho chị Nguyễn Lê Anh Th lấy 6.500.000đồng sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân.

*Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Waves màu đỏ - đen, biển số 75H1-XXX.XX;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu MacBook màu trắng – xám, kèm cục sạc;

- 02 (hai) túi xách (dạng ba lô) bằng vải màu đen (một túi có dòng chữ FPT Shop.com.VN và một túi có dòng chữ HERSCHEL).

- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 20 x 10 cm;

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Đức Bảo L và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức Hùng;

-02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân Quốc H và Hồ Thị Khánh O;

-Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 327/KL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời

điểm bị chiếm đoạt, máy tính xách tay hiệu MacBook màu trắng – xám, kèm cục sạc, 01 túi xách (dạng ba lô) bằng vải màu đen có dòng chữ HERSCHEL và 01 ví da màu đen, kích thước 20 x 10 cm, có tổng trị giá 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi đồng).

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản thu giữ trên cho bị hại và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Anh Nguyễn Đức Bảo L, ông Bùi Xuân N và chị Nguyễn Lê Anh Th đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có ai yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 28/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Bùi Xuân Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về án phí đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/8/2018, tại quán Internet K ở số 78 đường Y, phường H, thành phố H, Bùi Xuân Quốc H đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Bảo L một máy tính xách tay hiệu MacBook màu trắng – xám, kèm cục sạc trị giá 7.000.000 đồng; 01 túi xách (dạng ba lô) bằng vải màu đen có trị giá 30.000 đồng và 01 ví da màu đen trị giá 10.000 đồng và 500.000 đồng. Như vậy, H chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 7.540.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả do mình gây ra; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế còn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là một máy tính xách tay, ví, túi và 500.000đồng; tổng giá trị tài sản là 7.540.000đồng. Giá trị tài sản trên đối với một người lao động có thu nhập bình thường thì rất lớn. Đối với bị hại là một sinh viên thì máy tính xách tay là dụng cụ rất cần thiết để lưu trữ dữ liệu phục vụ cho việc học tập. Nên không có căn cứ để chấp nhận cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính chất cơ hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm và có thu nhập ổn định. Nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú hiện tại và gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đã bị mất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền mua máy, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân Quốc H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Xuân Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- UBND phường T, thành phố H;
- Bị cáo, NBH;
- Lưu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung